

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh H

Bản án số: 23 /2020/HNGĐ-ST

Ngày 13-5- 2020

V/v tranh chấp “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Sắc Ly.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hôn

2. Ông Nguyễn Tất Ái.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa: Ông Danh Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 897/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị Khánh **V**, sinh năm 1993 (có mặt).

Địa chỉ: ấp xã V, huyện B, tỉnh B.

Bị đơn: Anh Nguyễn Lê **T**, sinh năm 1991 (có mặt).

Địa chỉ: Số M, đường H, phường N, thành phố M, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Dương Thị Khánh **V** trình bày:*

Chị và anh **T** có đăng ký kết hôn năm 2013 tại UBND phường B thành phố Mỹ Tho, giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 05 ngày 11/01/2013. Sau khi cưới vợ chồng sống chung hạnh **H** đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do gia đình chồng xem thường chị và gia đình của chị, nhưng phía anh **T** không giải quyết được nên chị đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ 2018 đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với anh **T**.

- Về con chung: Về con chung có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Minh **CH** sinh ngày 09/3/2014 và Nguyễn Ngọc Hoàng **H** sinh ngày 20/12/2016. Hiện cháu **CH** đang sống cùng anh **T** và cháu **H** đang sống cùng với chị. Ly hôn chị Dương Thị Khánh **V** yêu cầu được nuôi 02 con chung và không yêu cầu anh **T** cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn Nguyễn Lê T trình bày:

Anh thống nhất với chị **V** về thời điểm kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn. Đối với yêu cầu khởi kiện của chị **V** anh có ý kiến như sau:

- Về hôn nhân: Anh không đồng ý yêu cầu xin ly hôn của chị **V**. Do vợ chồng anh không có mâu thuẫn, anh vẫn còn thương chị **V** nên không đồng ý ly hôn.

- Về con chung có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Minh **CH** sinh ngày 09/3/2014 và Nguyễn Ngọc Hoàng **H** sinh ngày 20/12/2016. Anh muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng nếu cho giải quyết ly hôn thì anh yêu cầu được nuôi 02 con chung và không yêu cầu **V** cấp dưỡng nuôi con. Anh không đồng ý giao cháu **H** hoặc cháu **CH** cho **V** nuôi.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa:

Chị Dương Thị Khánh **V** cho rằng do thời gian vợ chồng xa cách quá lâu nên chị không còn tình cảm với anh Nguyễn Lê **T**, cương quyết ly hôn. Chị thay đổi yêu cầu khởi kiện về con chung: chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Nguyễn Ngọc Hoàng **H**, còn anh **T** tiếp tục nuôi dưỡng con chung Nguyễn Ngọc Minh **CH** cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và lao động được, không ai phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Lê **T** không đồng ý ly hôn với chị **V** do còn tình cảm với chị, nếu Tòa cho ly hôn thì về con chung anh đồng ý theo yêu cầu của chị **V**. Về tài sản và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử và các đương sự từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử chuẩn bị nghị án đều đúng theo trình tự do Bộ luật tố tụng quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát cho rằng yêu cầu khởi kiện của chị **V** là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị **V** được ly hôn với anh **T**; về con chung đề nghị chấp nhận thỏa thuận của chị **V** và anh **T**, giao cho chị **V** được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Nguyễn Ngọc Hoàng **H**, còn anh **T** tiếp tục nuôi dưỡng con chung Nguyễn Ngọc Minh **CH** cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và lao động được, không ai phải thực hiện nghĩa vụ

cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung do cả hai xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nghe lời trình bày của đương sự, ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Dương Thị Khánh **V** với anh Nguyễn Lê **T** kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Được Ủy ban nhân dân phường B cấp giấy chứng nhận kết hôn số 05 ngày 11 tháng 01 năm 2013. Ngày 20/11/2019 chị **V** khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh **T**, đây là tranh chấp ly hôn được quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Hình thức và nội dung đơn khởi kiện đúng quy định tại Điều 189 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyễn Lê **T**, cư trú tại địa chỉ số M đường H, phường N, thành phố M, tỉnh T, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị Khánh **V** và anh Nguyễn Lê **T** được Ủy ban nhân dân phường 4, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo đúng quy định pháp luật, xác định hôn nhân của chị **V** và anh **T** là hôn nhân hợp pháp. Theo lời khai của chị **V** thì sau khi cưới vợ chồng sống chung hạnh **H**, đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn từ phía chị và gia đình chồng, nhưng phía anh **T** không giải quyết được nên chị đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ 2018 đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn. Anh **T** cho rằng không muốn ly hôn vì anh còn tình cảm với chị **V**.

Tại phiên tòa, dù đã được Hội đồng xét xử giải thích về hậu quả của việc ly hôn nhưng phía chị **V** vẫn cương quyết ly hôn. Anh **T** không đồng ý ly hôn với chị **V** và anh có đưa ra giải pháp để vợ chồng hàn gắn tình cảm, nhưng phía chị **V** không đồng ý hàn gắn. Xét thấy, thời gian anh chị ly thân đã lâu nhưng cả hai không đoàn tụ và giải quyết được mâu thuẫn, cho mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống vợ chồng không thể kéo dài. Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị **V**.

[3] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân anh chị có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Minh **CH** sinh ngày 09/3/2014, hiện đang sống cùng anh **T** và Nguyễn Ngọc Hoàng **H** sinh ngày 20/12/2016 hiện đang sống cùng chị **V**. Nay, anh chị thỏa thuận thống nhất khi ly hôn thì chị **V** được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Nguyễn Ngọc Hoàng **H**, còn anh **T** tiếp tục nuôi dưỡng con chung Nguyễn Ngọc Minh **CH** cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và lao động được, không ai phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, từ thời điểm ly thân năm 2018 đến nay thì phía chị **V** nuôi dưỡng cháu **H** và phía anh **T** nuôi dưỡng cháu **CH** đã ổn định. Do đó, việc thỏa thuận về con chung của chị **V** và anh **T** là có nghĩ đến quyền lợi của con chung và phù hợp với qui định pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận thỏa thuận của anh chị về con chung.

[4] Về tài sản chung: Chị **V** và anh **T** thống nhất không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị **V** và anh **T** thống nhất không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Đề nghị của Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên cần chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị **V** phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử: 1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Khánh **V**.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị Khánh **V** được ly hôn với anh Nguyễn Lê **T**.

- Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị Dương Thị Khánh **V** và anh Nguyễn Lê **T**: Giao cho chị **V** được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con chung Nguyễn Ngọc Hoàng **H**, giao cho anh **T** được tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng con chung Nguyễn Ngọc Minh **CH**, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và lao động được, không ai phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Dương Thị Khánh **V** phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị **V** đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000853 ngày 20/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, nên xem như đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP Mỹ Tho;
- UBND phường 4;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Sắc Ly